

TĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 822/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2026

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 13.15.12026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương), gồm các thành viên sau:

1. Ông Hồ Quốc Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban.
2. Ông Trịnh Việt Hùng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng ban Thường trực.
3. Ông Nguyễn Đình Khang, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Phó Trưởng ban.
4. Ông Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.
5. Ông Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.
6. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.
7. Ông Y Vinh Tor, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy viên.
8. Thượng tướng Lê Văn Tuyền, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên.
9. Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên.
10. Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
11. Ông Lê Đức Luận, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên.
12. Ông Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên.
13. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên.
14. Ông Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên.
15. Ông Phạm Ngọc Thương, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên.
16. Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên.
17. Bà Nguyễn Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên.
18. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên.
19. Ông Vương Văn Minh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên.
20. Mời bà Hà Thị Nga - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên.
21. Mời ông Phan Như Nguyễn - Phó Chủ tịch thường trực Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên.
22. Mời bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên.
23. Mời ông Phạm Hồng Hương - Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Ủy viên.
24. Mời ông Nguyễn Tường Lâm - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy viên.
25. Mời bà Cao Xuân Thu Vân - Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm

nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương:

a) Nghiên cứu, tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và phân công nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Các thành viên của Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trường hợp thay đổi đại diện lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo Trung ương, bộ, cơ quan có văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương để kịp thời điều chỉnh.

c) Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của bộ, cơ quan nơi công tác.

Điều 3. Cơ quan thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiện toàn Văn phòng Điều phối Quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặt tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Văn phòng quốc gia về giảm nghèo để giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương trong quản lý, điều phối, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Chương trình, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiện toàn bộ phận chuyên trách trên cơ sở Văn phòng quốc gia về dân tộc và miền núi giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong công tác theo dõi, chỉ đạo, triển khai thực hiện hợp phần 2 của Chương trình, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu quả, không chồng chéo và phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và kinh phí của Chương trình.

Điều 5. Điều khoản thi hành

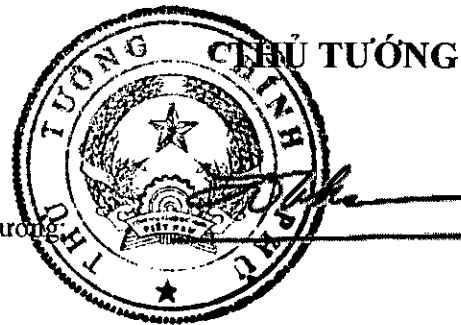
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình ở cấp tỉnh; thành lập hoặc kiện toàn 01 cơ quan làm nhiệm vụ thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm chuyên trách, tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NN (2). 78



Lê Minh Hưng